

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS-ST
Ngày 17 tháng 01 năm 2022
*Về việc “Tranh chấp yêu cầu
chuyển giao thực hiện nghĩa vụ
về tài sản”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Duyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Tấn Phát**.

2/ Bà **Bùi Phước Hòa**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thùy Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Khánh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2021 về “*Tranh chấp yêu cầu chuyển giao thực hiện nghĩa vụ về tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **131/2021/QĐST-DS** ngày 22 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2021/QĐST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2021 Thông báo về việc hoãn phiên tòa số: 964/TB-TA ngày 28 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **PHẠM VĂN N**, sinh năm 1963 - (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà B, Hẻm N, đường H L K, Khu phố B (nay là Khu phố B), Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Bà **PHẠM THỊ P**, sinh năm 1974 - (có đơn đề nghị xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số MSC, đường T H Đ, Khu phố M, Phường M, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

*** Người đại diện hợp pháp của bị đơn (Văn bản ủy quyền ngày 29/11/2021):** Chị **Nguyễn Thị Mai Q**, sinh năm 1988; địa chỉ: Số nhà MBT, đường V T S, Khu phố N, Phường B, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh - (có đơn đề nghị xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2021 và lời trình bày của ông Phạm Văn Nghị trong quá trình thu thập chứng cứ thể hiện như sau:

Bà Phạm Thị P trước đây là Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên Viên Ngọc X (gọi tắt là Công ty V N X), có địa chỉ tại: Số MBT đường V T S, Khu phố N, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Ngày 24/4/2010 ông N có nhận chuyển nhượng diện tích 31.840,6m² đất tọa lạc tại Ấp S, xã B Đ, huyện G D, tỉnh Tây Ninh của vợ chồng anh Võ Duy T, chị Nguyễn Thị Lệ Q với giá 02 tỷ đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 15/6/2010 ông N chuyển nhượng lại diện tích đất này cho Công ty Viên Ngọc X do bà P làm Giám đốc với giá 2,5 tỷ đồng. Theo yêu cầu của ông N thì vợ chồng anh T, chị Q làm thủ tục chuyển nhượng trực tiếp cho Công ty Viên Ngọc X.

Sau khi làm thủ tục chuyển nhượng thì bà P chỉ trả cho ông N được 1,5 tỷ đồng, còn nợ lại 01 tỷ đồng không trả, nên ông Nghị khởi kiện đòi tiền đối với Công ty TNHH MTV Viên N X. Tại Bản án sơ thẩm số: 06/2013/DSST ngày 18/01/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N, buộc Công ty TNHH MTV Viên N X trả cho ông N số tiền tổng cộng là 1.057.142.700 đồng. Bà P kháng cáo. Tại Bản án phúc thẩm số: 96/2013/DSPT ngày 28/5/2013 của TAND tỉnh Tây Ninh xử bác kháng cáo của bà P, y án sơ thẩm.

Sau khi bản án có hiệu lực thi hành, ông N làm đơn yêu cầu bà P thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh) có kê biên 01 phần đất của bà Phương tọa lạc tại xã B N, huyện D M C, tỉnh Tây Ninh để đảm bảo thi hành án cho ông N, nhưng phần đất này bà P đã thế chấp vay tiền của Ngân hàng Công thương Khu công nghiệp Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, do bà P không trả nợ vay nên ngân hàng phát mãi phần đất này để thu hồi nợ. Công ty V N X chỉ thi hành cho ông N được số tiền **gốc 97.960.920 đồng**, còn phải thi hành tiền **gốc 959.181.780 đồng** và tiền lãi chậm thi hành án.

Ngày 26/9/2016 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh ra Quyết định số: 652/QĐ-CCTHA về việc Công ty TNHH MTV Viên N X không còn tài sản nên chưa có điều kiện thi hành án cho ông. Bà P đã bán diện tích đất ở xã B Đ, huyện G D, tỉnh Tây Ninh (đất này trước đây ông đã bán cho bà Phương) cho doanh nghiệp tư nhân Diễn Phúc vào năm 2014 để trả nợ riêng cho chồng của bà P là ông Châu Nhựt K lấy tiền mua lại đất và đang kinh doanh Khu ẩm thực S Q, địa chỉ: Số MSC đường T H Đ, Khu phố M, Phường M, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, nên không còn tài sản để thi hành cho ông N; hiện nay bà P còn tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ này nhưng cố tình không trả nợ cho ông.

Nay ông N yêu cầu Tòa án giải quyết chuyển nghĩa vụ trả nợ của Công ty V N X (đã giải thể) do bà Phạm Thị P làm Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của Công ty sang nghĩa vụ trả nợ của cá nhân bà P, buộc bà P trả cho ông số tiền gốc **959.181.780 đồng** và tính tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất 10%/ năm từ ngày 28/5/2013 (ngày bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành) đến nay theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho bà P nhưng bà P không lần nào có mặt, nên không lấy được lời khai của bà P. Tại biên bản xác minh ngày 19/3/2021, Công an Khu phố M, Phường M, thành phố Tây Ninh cung cấp thông tin như sau: Bà Phạm Thị P có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ: Số MSC, đường T H Đ, Khu phố M, Phường M, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nhưng thường không có mặt tại địa chỉ trên. Đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, nên Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung. Do bà P không có mặt ở địa phương nên Tòa án tổng đạt hợp lệ các giấy triệu tập, văn bản cho bà P bằng thủ tục niêm yết công khai để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, ông N vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu chuyển giao nghĩa vụ trả nợ của Công ty V N X sang nghĩa vụ trả nợ của cá nhân bà P, yêu cầu bà P trả cho ông số tiền gốc **959.181.780 đồng** và tính tiền lãi chậm trả từ ngày 28/5/2013 đến nay theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/01/2022 chị Nguyễn Thị Mai Q có đơn trình bày ý kiến:

Chị Q thừa nhận ngày 15/6//2010 ông N có chuyển nhượng cho Công ty TNHH MTV V N X do bà Phạm Thị P làm Giám đốc diện tích 31.840,6m² đất tọa lạc tại Ấp S, xã B Đ, huyện G D, tỉnh Tây Ninh với giá 2,5 tỷ đồng, khi chuyển nhượng hai bên có thỏa thuận ông N có trách nhiệm lo hết thủ tục giấy tờ chuyển nhượng cũng như về thủ tục thăm dò khai thác cát xây dựng tại vị trí đất chuyển nhượng, nếu ông N không làm được giấy phép khai thác cát thì chỉ tính tiền chuyển nhượng phần đất này là 01 tỷ đồng. Tuy nhiên, sau khi làm thủ tục chuyển nhượng xong, mọi thủ tục đều do Công ty V N X lo, nên Công ty chỉ trả cho ông N tiền giá trị đất là 1,5 tỷ đồng. Ngày 14/10/2011 ông N làm đơn khởi kiện đòi Công ty V N X trả 01 tỷ đồng và lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

Vụ án này đã được Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh) xử chấp nhận yêu cầu của ông N, buộc Công ty V N X trả cho ông N số tiền 1.057.142.500 đồng. Bà P kháng cáo. Tại Bản án dân sự phúc thẩm đã tuyên xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty V N X, y án sơ thẩm. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông N đã làm đơn yêu cầu thi hành án. Ngày 19/4/2014 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, ông N cũng đã ký vào biên bản thỏa thuận về việc kê biên phần đất tọa lạc tại xã B N, huyện D M C, tỉnh Tây Ninh của vợ chồng bà P để đảm bảo thi hành án cho ông N.

Vụ việc đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực thi hành từ năm 2013 đến nay, Công ty V N X đã thi hành một phần bản án cho ông N; Công ty V N X cũng đã giải thể từ năm 2015 và cũng không còn tài sản nào để tiếp tục thi hành án, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N.

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 370 của Bộ luật Dân sự; Điều 201 của Luật Doanh nghiệp; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N về việc chuyển nghĩa vụ trả nợ gốc 959.181.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ Công ty TNHH MTV VNX cho cá nhân bà P; tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ông Phạm Văn N là người được thi hành án đối với Công ty TNHH MTV V N X do bà Phạm Thị P là người đại diện theo pháp luật, tuy nhiên, trong quá trình thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ do Công ty V N X bị giải thể, không còn tài sản để thi hành bản án cho ông nhưng cá nhân bà P hiện nay có tài sản. Do đó, ông N làm đơn yêu cầu chuyển giao số tiền mà Công ty V N X có nghĩa vụ thi hành sang nghĩa vụ của cá nhân bà P để tiếp tục thi hành án trả tiền cho ông, nên xác định đây là tranh chấp yêu cầu chuyển giao thực hiện nghĩa vụ về tài sản theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Tại văn bản số: 748/CCTHADS ngày 12/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh thể hiện:

Theo nội dung Bản án phúc thẩm số: 96/2013/DSPT ngày 28/5/2013 của TAND tỉnh Tây Ninh xét xử về việc tranh chấp đòi tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Văn N với Công ty TNHH MTV V N X và Quyết định thi hành án số: 276/QĐ0-CCTHADS ngày 25/6/2013 với nội dung: “Buộc Công ty TNHH MTV V N X có trách nhiệm trả cho ông Phạm Văn N số tiền 1.057.142.700 đồng và lãi chậm thi hành án”. Trong quá trình thi hành án, Công ty TNHH MTV V N X đã trả cho ông N 02 lần số tiền 97.960.920 đồng tiền gốc, còn phải thi hành 959.181.780 đồng và lãi suất chậm thi hành án.

Ngày 13/4/2021 ông N có đơn xin rút đơn yêu cầu thi hành án đối với Công ty, yêu cầu đình chỉ thi hành số tiền gốc và lãi suất chậm thi hành án mà Công ty TNHH MTV V N X còn phải thi hành án trả cho ông. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh ra Quyết định số: 54/QĐ-CCTHADS ngày 26/4/2021 đình chỉ thi hành án đối với Công ty TNHH MTV V N X gồm số tiền gốc 959.181.780 đồng và lãi phát sinh 697.501.000 đồng.

[3.2] Tại văn bản số: 3145/SKHĐT-ĐKKD ngày 03/11/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh thể hiện:

Công ty TNHH Một thành viên V N X có tên trong danh sách doanh nghiệp vi phạm thuộc trường hợp phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Quyết định số: 04/QTH-ĐKKD ngày 20/01/2015 của Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh và có tên trong danh sách doanh nghiệp bị xóa

tên trong sổ đăng ký kinh doanh tại Thông báo số: 50/TB-ĐKKD ngày 13/4/2016 của phòng Đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh.

Như vậy, Công ty TNHH MTV V N X bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ ngày 20/01/2015, thuộc trường hợp bị giải thể theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 157 của Luật Doanh nghiệp năm 2005.

[3.3] Theo nội dung Bản án dân sự phúc thẩm số: 96/2013/DSPT ngày 28/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thể hiện: Ngày 15/6/2010 ông N và Công ty V N X có ký giấy sang nhượng diện tích 31.840,6m² đất tọa lạc tại xã B Đ, huyện G D, tỉnh Tây Ninh với giá tiền 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng) và việc chuyển nhượng này được thỏa thuận sau khi Công ty V N X thành lập, là tài sản của Công ty.

[3.4] Tại Điều 63 của Luật Doanh nghiệp năm 2005 quy định: *“Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu (sau đây gọi là chủ sở hữu công ty): chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty”*.

[3.5] Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh thì Công ty TNHH Một thành viên V N X đăng ký lần đầu vào ngày 14/5/2010, vốn điều lệ là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Do đó, sau khi giải thể thì Công ty V N X do bà Phạm Thị P là chủ sở hữu chỉ chịu trách nhiệm trả khoản tiền nợ cho ông Nghị trong phạm vi vốn điều lệ của Công ty. Bà P cũng không đồng ý dùng tài sản cá nhân bà để trả khoản nợ của Công ty V N X.

Từ những căn cứ như đã phân tích trên, nên việc ông N yêu cầu chuyển nghĩa vụ trả nợ của Công ty sang nghĩa vụ trả nợ của cá nhân bà P là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 370 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 63, điểm d khoản 1 Điều 157 của Luật Doanh nghiệp năm 2005; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N đối với bà Phạm Thị P về việc chuyển giao nghĩa vụ trả số tiền gốc 959.181.780 đồng (chín trăm năm mươi chín triệu một trăm tám mươi một nghìn bảy trăm tám mươi đồng) và tiền lãi chậm trả từ ngày 28/5/2013 đến nay theo quy định của pháp luật từ Công ty TNHH Một thành viên V N X qua nghĩa vụ trả nợ của cá nhân bà P.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông N đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số **0001303** ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Ông N đã nộp xong án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Phạm Văn Nghi được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh
- Chi cục THA DS TP. Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP (D).

Đã ký